

Số: 155/KH-UBND

Hoà Trạch, ngày 07 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn xã Hoà Trạch

Thực hiện kế hoạch số 2814/KH-UBND ngày 10/06/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. UBND xã Hoà Trạch xây dựng kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn xã, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn xã về quyền tiếp cận thông tin, trách nhiệm cung cấp thông tin, công khai thông tin và xử lý yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.

- Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật trên địa bàn xã, bảo đảm Luật được triển khai kịp thời, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả từ thời điểm có hiệu lực thi hành.

- Cụ thể hóa trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong rà soát, hoàn thiện thể chế, công khai thông tin, bố trí đầu mối cung cấp thông tin, công bố thủ tục hành chính, vận hành cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, cổng dữ liệu, cơ sở dữ liệu thông tin, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và báo cáo kết quả thi hành Luật.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thi hành Luật phải bám sát nội dung Quyết định số 918/QĐTTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật và các quy định của pháp luật có liên quan; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các cơ quan, phòng chuyên môn và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch phải gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị; quá trình thực hiện phải bảo đảm thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí, không làm phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế trái quy định của pháp luật.

- Việc cung cấp, khai thác thông tin phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước, lưu trữ, an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

a) Nội dung thực hiện:

- Đăng tải tài liệu tuyên truyền, phổ biến Luật và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật. Nội dung tuyên truyền tập trung vào phạm vi điều chỉnh của Luật, quyền tiếp cận thông tin của công dân, trách nhiệm công khai thông tin, trách nhiệm cung cấp thông tin theo yêu cầu, trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin, các trường hợp thông tin công dân không được tiếp cận, thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và trách nhiệm của người làm đầu mối cung cấp thông tin.

- Chỉ đạo Tập huấn viên, tuyên truyền viên cấp xã tuyên truyền lồng ghép nội dung phổ biến Luật trong tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong hoạt động hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, trợ giúp pháp lý, truyền thông chính sách và các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan.

b) Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND.

c) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, phòng chuyên môn thuộc xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Từ tháng 7 năm 2026 và các năm tiếp theo.

đ) Sản phẩm: Tài liệu phổ biến pháp luật, đề cương giới thiệu Luật, tài liệu hỏi đáp, tin, bài, chuyên mục, phóng sự, hội nghị quán triệt, hội nghị phổ biến và báo cáo kết quả thực hiện.

2. Tổ chức truyền thông rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở và nền tảng số

a) Nội dung thực hiện:

- Truyền thông, phổ biến Luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh cơ sở, nền tảng số, trang thông tin điện tử, kênh nội dung, trang cộng đồng chính thức, trang mạng xã hội chính thức của cơ quan, đơn vị (nếu có). Nội dung truyền thông chú trọng các thông điệp về quyền được biết, quyền yêu cầu cung cấp thông tin, trách nhiệm công khai thông tin, trách nhiệm giải trình, trách nhiệm phục vụ Nhân dân và lợi ích của việc thực hiện minh bạch, công khai thông tin trong quản lý nhà nước.

- Đối với các Thôn, bản giáp biên, bản vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, việc truyền thông cần được thực hiện bằng hình thức dễ hiểu, dễ tiếp nhận, phù hợp phong tục, tập quán, điều kiện tiếp cận internet và khả năng tiếp cận thông tin của người dân; chú trọng lồng ghép qua hệ thống thông tin cơ sở, sinh hoạt thôn, bản, đội; thông qua hoạt động của người có uy tín trong cộng đồng, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở và cán bộ Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội.

b) Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

c) Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND và cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 và các năm tiếp theo.

đ) Sản phẩm: Chuyên mục, tin, bài, phóng sự, sản phẩm truyền thông số, tài liệu truyền thông cơ sở, nội dung đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, nền tảng số và báo cáo kết quả truyền thông.

3. Theo dõi, cập nhật, tổ chức triển khai văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

a) Nội dung thực hiện: Theo dõi, cập nhật quy định về thủ tục hành chính, chi phí thực tế để in, sao, chụp, gửi thông tin, công khai thông tin, cung cấp thông tin theo yêu cầu, quản lý dữ liệu, vận hành hạ tầng kỹ thuật, bố trí đầu mối và các nội dung có liên quan để tổ chức thực hiện thống nhất sau khi văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành của Trung ương được ban hành.

b) Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND.

c) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, phòng ban chuyên môn thuộc xã.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, ngay sau khi văn bản của Trung ương được ban hành hoặc có hiệu lực thi hành.

đ) Sản phẩm: Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai của Ủy ban nhân dân xã, thông báo cập nhật quy định mới, văn bản quán triệt và báo cáo kết quả triển khai.

4. Công khai thông tin đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin

a) Nội dung thực hiện:

- Công khai thông tin đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định tại điểm u khoản 1 Điều 17 Luật.

- Việc công khai thông tin đầu mối phải được thực hiện trên trang thông tin điện tử xã, đồng thời niêm yết tại trụ sở làm việc, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã hoặc địa điểm tiếp công dân, tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính nếu phù hợp. Đối với các bản vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, cần lựa chọn thêm hình thức thông báo phù hợp thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, bảng tin, sinh hoạt cộng đồng hoặc cán bộ cơ sở để người dân dễ tiếp cận.

b) Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị thuộc xã

c) Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND, cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 01/9/2026 và duy trì cập nhật thường xuyên khi có thay đổi.

đ) Sản phẩm: Danh sách đầu mối cung cấp thông tin, thông báo công khai đầu mối, ảnh chụp hoặc đường dẫn công khai trên môi trường điện tử, văn bản phân công đầu mối và báo cáo kết quả thực hiện.

5. Rà soát, kiện toàn, bố trí đơn vị, bộ phận hoặc người làm đầu mối cung cấp thông tin

a) Nội dung thực hiện: Rà soát đội ngũ công chức, viên chức, làm đầu mối cung cấp thông tin, bảo đảm người được phân công có năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý hồ sơ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và khả năng phối hợp với các đơn vị chuyên môn trong việc phân loại, kiểm tra, cung cấp thông tin. Ưu tiên bố trí người có kinh nghiệm trong lĩnh vực hành chính, văn thư, lưu trữ, công nghệ thông tin hoặc lĩnh vực chuyên môn có liên quan. Việc bố trí đầu mối thực hiện trong phạm vi tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc được giao, không làm phát sinh tổ chức mới, biên chế mới trái quy định.

b) Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị thuộc xã

c) Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên; hoàn thành việc phân công đầu mối ban đầu trước ngày 10/9/2026.

đ) Sản phẩm: Quyết định hoặc văn bản phân công người làm đầu mối, danh sách đầu mối được cập nhật, quy trình phối hợp nội bộ trong tiếp nhận và xử lý yêu cầu cung cấp thông tin, báo cáo kết quả thực hiện.

6. Công bố, công khai thủ tục hành chính về cung cấp thông tin

a) Nội dung thực hiện: Công bố, công khai thủ tục hành chính về cung cấp thông tin thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính. Việc công khai thủ tục hành chính phải được thực hiện theo quy định. Nội dung công khai thủ tục hành chính phải bảo đảm đầy đủ tên thủ tục, trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, mẫu phiếu yêu cầu cung cấp thông tin (nếu có), thời hạn giải quyết, đối tượng thực hiện, cơ quan giải quyết, kết quả thực hiện, chi phí thực tế để in, sao, chụp, gửi thông tin nếu thuộc trường hợp phải nộp, căn cứ pháp lý và các nội dung có liên quan.

b) Cơ quan chủ trì: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã.

c) Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật

a) Nội dung thực hiện: Rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã ban hành và văn bản có liên quan đến quyền tiếp cận thông tin, công khai thông tin, cung cấp thông tin theo yêu cầu, thủ tục hành chính, chi phí thực tế để in, sao, chụp, gửi thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quản lý hồ sơ, tài liệu, lưu trữ, chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công và các lĩnh vực chuyên ngành có liên quan. Nội dung rà soát tập trung xác định các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực, không còn phù hợp hoặc cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới để bảo đảm phù hợp với Luật và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

b) Cơ quan chủ trì: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã.

c) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan; Văn phòng HĐND&UBND thực hiện hướng dẫn, tổng hợp kết quả rà soát.

d) Thời gian thực hiện: Các cơ quan chuyên môn thuộc xã gửi kết quả rà soát về Văn phòng HĐND và UBND trước ngày 15/7/2026; Văn phòng HĐND và UBND tổng hợp, tham mưu trình UBND xã báo cáo gửi Sở Tư pháp trước ngày 20/7/2026. Sau thời hạn trên, việc rà soát tiếp tục được thực hiện thường xuyên, gắn với công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật hằng năm.

đ) Sản phẩm: Báo cáo rà soát của các Các cơ quan chuyên môn; danh mục văn bản được rà soát; bảng tổng hợp nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới; dự thảo văn bản xử lý theo thẩm quyền (nếu có); báo cáo tổng hợp của Ủy ban nhân dân xã gửi Sở Tư pháp.

8. Theo dõi, đôn đốc việc thi hành Luật

a) Nội dung thực hiện: Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Sở Tư pháp đối với những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền. Nội dung theo dõi, tập trung vào việc công khai đầu mỗi tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin, bố trí người làm đầu mối, công khai thủ tục hành chính, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện chế độ báo cáo.

b) Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND.

c) Cơ quan phối hợp Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã và cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của xã; đồng thời được lồng ghép với kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, phòng ban chuyên môn có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nội dung Kế hoạch này chủ động xây dựng kế hoạch hoặc văn bản triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị; định kỳ hằng năm (trước ngày 10/11) hoặc đột xuất có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân xã (qua Văn phòng HĐND và UBND xã) để tổng hợp theo quy định.

2. Giao Văn phòng HĐND và UBND là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân xã theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, phòng ban chuyên môn có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã thực hiện chế độ báo cáo theo quy định; tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn xã Hoà Trạch, các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm nội dung, yêu cầu của Kế hoạch đề ra. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Văn phòng HĐND và UBND để được hướng dẫn, giải đáp hoặc tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Xuân Hồng